

Số: /BC-STNMT

Điện Biên, ngày tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước**

Thực hiện Văn bản số 2961/UBND-NC ngày 07 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên V/v báo cáo chuyên đề “thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh”. Căn cứ, chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo như sau:

#### **I - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Khái quát đặc điểm tình hình**

Sở Tài nguyên và Môi trường Điện Biên được kiện toàn bộ máy theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/5/2016; Quyết định 928/QĐ - UBND ngày 27/9/2019; Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm 07 lĩnh vực: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở. Bộ máy tổ chức gồm có: 06 phòng chuyên môn, 02 Chi cục và 04 đơn vị sự nghiệp. Chức năng nhiệm vụ của Sở được thực hiện theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên. Tổng số biên chế được giao năm 2021 là 111 biên chế và 04 lao động hợp đồng (trong đó: 42 biên chế công chức; 69 biên chế sự nghiệp). Số biên chế hiện có: 110 biên chế (41 biên chế công chức, 69 biên chế viên chức).

##### **2. Thuận lợi, khó khăn**

###### *2.1. Thuận lợi*

Sở Tài nguyên và Môi trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự phối kết hợp có hiệu quả của các cấp, các ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, tạo được sự đồng thuận, hợp tác của người dân và doanh nghiệp.

Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong ngành tương đối đồng đều và có ý thức về thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở trong thi hành công vụ và thực hiện QCDC ở phòng, đơn vị.

###### *2.2. Khó khăn*

Do đặc thù công việc, phạm vi hoạt động của ngành trên địa bàn rộng, cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên phải đi công tác, lực lượng phân tán.

Công tác sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình mới đi đôi với kịp thời động viên, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện QCDC ở cơ sở có lúc chưa được kịp thời.

## **II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện**

Đảng ủy, Lãnh đạo sở đã tập chung lãnh đạo chỉ đạo việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở.

Ban hành chương trình hành động của Sở để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 217/KH-STNMT ngày 15/4/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2015-2020; Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị 13-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 120-KL/TW, ngày 07/1/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch 200/KH-BCĐ ngày 05/4/2016 về hoạt động của ban chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016; chương trình hành động của Sở để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Pháp lệnh số 34); Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định 04) và Nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 điều 63 Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị.

### **2. Kết quả thực hiện các quy định về dân chủ trong cơ quan, đơn vị**

#### *2.1. Thực hiện các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu*

Quy chế dân chủ đã quy định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức; những việc CBCC phải được biết, được tham gia ý kiến, được giám sát kiểm tra. Nhận thức tầm quan trọng trong việc thực hiện quy chế dân chủ. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 8 năm 2021, Đảng ủy, Lãnh đạo sở tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Trong đó, lãnh đạo sở, trưởng các phòng đơn vị thể hiện rõ vai

trò, trách nhiệm trong việc phối hợp với tổ chức Công đoàn xây dựng QCDC trong hoạt động của cơ quan gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Cùng với việc phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện dân chủ cho từng cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế theo quy định như: Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế công khai sử dụng tài sản công; quy chế tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; quy chế đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá cán bộ; quy chế tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo... Lãnh đạo Sở đã thực hiện nghiêm túc việc thông báo, công khai những nội dung được quy định tại Điều 7, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ; quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan theo quy chế làm việc đã được xây dựng. Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn cơ sở tổ chức đảm bảo thời gian, nội dung, quy trình, chất lượng.

Hàng năm đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Tại các hội nghị các ý kiến, kiến nghị đưa ra và được giải đáp trực tiếp. Qua đó, cán bộ, công chức, viên chức được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, đề xuất những giải pháp trong công tác, trong thực hiện các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình. Thông qua hội nghị dân chủ, đã tiến hành kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân.

### *2.2. Thực hiện các quy định về những việc phải công khai để cán bộ, công chức biết*

Triển khai các quy định quyền của cán bộ, công chức, viên chức phải được thông tin về các chủ trương của Sở, những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích của mình theo QCDC của cơ quan. Báo cáo công khai trước các cuộc họp của cơ quan những quy định cụ thể về quy chế chi tiêu, quản lý và sử dụng tài sản cơ quan; thực hiện việc công khai kinh phí hoạt động, chế độ chính sách, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, mua sắm tài sản... Trong hội nghị cán bộ CBVC và các cuộc họp giao ban, cán bộ CCVC trong cơ quan được bàn và tham gia quyết định chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, được tham gia đóng góp ý kiến, không có hành vi trù dập đối với cán bộ, công chức, viên chức từ đó tạo sự tin tưởng, gắn kết giữa ban Giám đốc Sở với cán bộ CCVC trong cơ quan.

### *2.3. Thực hiện các quy định về những việc cán bộ, công chức giám sát, kiểm tra*

Ban Thanh tra nhân dân đã phát huy vai trò trong việc tổ chức giám sát thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; nội quy cơ quan; các quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công; các chế độ, chính sách về chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng bậc ngạch lương; đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật... đảm bảo các hoạt động công khai, minh bạch, dân chủ.

### **3. Kết quả thực hiện các quy định về dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện**

Thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở đã tiến hành triển khai đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động dưới nhiều hình thức như thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban của cơ quan, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức thực hiện và chấp hành pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn 2016-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động xây dựng, ban hành Quy chế tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ và niêm yết lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân. Công tác phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xem xét giải quyết các vụ việc kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (do UBND tỉnh giao giải quyết) đã được quan tâm phối hợp, từ đó nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc, đảm bảo giải quyết các vụ việc đúng thời hạn được giao. Đã tổ chức tiếp 97 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; trong đó: tiếp 92 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh; tiếp 05 lượt công dân đến đề nghị xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo (do UBND tỉnh giao tham mưu giải quyết). Xử lý giải quyết 383 đơn (trong đó gồm 378 đơn khiếu nại, phản ánh; 07 đơn khiếu nại; 03 đơn tố cáo). Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 60 đơn (đơn do UBND tỉnh giao giải quyết và đơn thuộc thẩm quyền của sở). Các đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã được Sở ban hành văn bản trả lời theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Lãnh đạo Sở trực tiếp tham gia tiếp công dân vào các ngày cuối cùng hàng tháng tại Sở và tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh vào các ngày 20 hàng tháng theo Luật Tiếp công dân năm 2013.

### **4. Kết quả thực hiện dân chủ trong cơ quan đơn vị gắn với cải cách hành chính**

Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiều thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, do đó, với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ, Đảng uỷ Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tập trung cải cách hành chính; chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; Tổ chức quán triệt và tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2015.

Hàng năm Sở đều ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, trong đó, tập trung việc rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, đưa các thủ tục hành chính ra giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Tạo được chuyển biến quan trọng về nhận thức đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của cải cách hành chính trong việc tiến tới xây dựng nền hành chính trong

sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương <sup>(1)</sup>.

Công tác tiếp dân cũng được bố trí theo thời gian và có phòng dành riêng để tiếp công dân; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng thời gian:

Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính và Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, đặc biệt thực hiện việc rà soát công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **5. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở**

Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Sở được thành lập tại Quyết định số 89/QĐ-STNMT ngày 05/6/2015 trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo.

Trong năm 2016 -2021, Ban chỉ đạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Sở chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra phòng, đơn vị và các tổ chức đoàn thể thuộc Sở về thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính Trị (Khóa VIII) về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

## **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Trong năm 2016-2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 1169/KH-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh về Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (giai đoạn 2015-2020).

Việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ tại Sở Tài nguyên và Môi trường được xác định là việc làm thường xuyên, có vai trò quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu chung của đơn vị. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân nói chung và toàn thể CBCC trong cơ quan nói riêng, đã tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, nội bộ cơ quan đoàn kết, thống nhất và xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

### **2. Hạn chế, nguyên nhân**

(<sup>1</sup>)Rà soát, trình UBND tỉnh công bố 110 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: 74 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, 31 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; công bố 111 quy trình nội bộ trong thực hiện thủ tục hành chính của 03 cấp thuộc chức năng quản lý Sở Tài nguyên và Môi trường.

### 2.1. Tồn tại, hạn chế

Qua công tác triển khai, thực hiện QCDC cơ sở còn một số tồn tại như:

- Vai trò chủ động tự giác của một số cán bộ, CCVC trong cơ quan còn hạn chế, còn ngại tham gia các ý kiến đóng góp tại các Hội nghị, cuộc họp của cơ quan.
- Công tác sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình mới đi đôi với kịp thời động viên, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện QCDC ở cơ sở có lúc chưa được kịp thời.

### 2.2. Nguyên nhân

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ đôi lúc còn chưa phát huy tốt ở từng giai đoạn công tác.
- Còn một số cán bộ, công chức trong các lĩnh vực hoạt động của cơ quan chưa nhận thức đầy đủ về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể.

Tích cực triển khai có hiệu quả cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tiếp tục đưa nội dung cuộc vận động vào các hoạt động thiết thực của cơ quan, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Triển khai thực hiện QCDC gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 - Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”.

Tiếp tục triển khai Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc và Quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng, quản lý tài sản công của Sở.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, tổng kết rút kinh nghiệm.

Trên đây là báo cáo về thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Thanh Phụng**

